

BÁO CÁO

**Sơ kết Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018
của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII)
về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh**

Theo đề nghị của Ban Kinh tế Trung ương tại Công văn số 3111-CV/BKTTW ngày 13/3/2023 về việc xây dựng báo cáo sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 28-NQ/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi báo cáo như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 28-NQ/TW

I. Tình hình phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 28-NQ/TW

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 28-NQ/TW

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng để phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 28-NQ/TW đến cán bộ chủ chốt của tỉnh; ban hành Kế hoạch số 157-KH/TU ngày 17/9/2018 về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW; chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết 28-NQ/TW và xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ban hành Hướng dẫn số 996-HD/BTGTU ngày 28/6/2018 về phổ biến, quán triệt, hướng dẫn sử dụng tài liệu học tập, báo cáo viên, tổ chức kiểm tra, giám sát, viết bài thu hoạch và báo cáo kết quả học tập Nghị quyết số 28-NQ/TW cho các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Hầu hết cấp ủy các huyện, thị, thành phố và tương đương đều tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 28-NQ/TW và Kế hoạch số 157-KH/TU phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; chỉ đạo lồng ghép việc tuyên truyền, phổ biến nội dung của Nghị quyết số 28-NQ/TW trong các buổi sinh hoạt ở thôn, xóm, tổ dân phố, khu dân cư...

Nhìn chung, việc phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 28-NQ/TW được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo nội dung; cán bộ, đảng viên tham gia học tập, quán triệt đạt tỷ lệ khá cao (*trên 96%*). Sau hội nghị học tập, quán triệt, các địa phương, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện; cán bộ, đảng viên viết bài thu hoạch gắn với liên hệ chức trách, nhiệm vụ được giao; việc tuyên truyền có nhiều đổi mới về nội dung và

hình thức. Qua đó, góp phần tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên; giúp người dân thấy được lợi ích, ý nghĩa của chính sách bảo hiểm xã hội (*sau đây viết tắt là BHXH*) đối với việc ổn định cuộc sống, ổn định kinh tế - xã hội và bảo đảm an sinh xã hội.

2. Ban hành kế hoạch, chương trình hành động và các văn bản liên quan để triển khai thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW trên địa bàn tỉnh như:

- Kế hoạch số 138-KH/TU ngày 26/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (khóa XII) của Đảng, trong đó có Nghị quyết số 28-NQ/TW.

- Kế hoạch số 157-KH/TU ngày 17/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW.

- Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 22/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 18/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW.

- Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 10/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH.

- Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 15/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp”.

II. Kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW

1. Kết quả thực hiện mục tiêu Nghị quyết số 28-NQ/TW

- Số lao động trong độ tuổi tham gia BHXH và bảo hiểm thất nghiệp (*sau đây viết tắt là BHTN*):

Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023 (Ước thực hiện)
Số người tham gia BHXH, trong đó:	99.444	111.634	123.050	139.011	139.781	150.877
- Số người	97.134	105.146	110.800	122.350	124.689	131.561

tham gia BHXH bắt buộc						
- Số người tham gia BHXH tự nguyện	2.310	6.488	12.250	16.661	15.092	19.316
Số người tham gia BHTN	84.801	93.083	99.383	111.727	113.977	124.300

- Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH năm 2018 là 13,61%, năm 2023 ước đạt 22,45%; tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHTN năm 2018 là 11,6%, năm 2023 ước đạt 18,49%.

- Số người hưởng lương hưu, BHXH hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội:

Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023 (Ước thực hiện)
23.671	24.709	25.837	26.553	27.008	27.383

2. Đánh giá kết quả thực hiện một số nội dung cải cách

2.1. Nội dung cải cách số 4: Cải cách trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách nhằm củng cố niềm tin, tăng mức độ hài lòng của người tham gia vào hệ thống BHXH.

Công tác đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, ứng dụng hiệu quả các phần mềm nghiệp vụ, hiện đại hóa công tác quản lý và thực hiện chính sách BHXH được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm tổ chức thực hiện.

- Việc đẩy mạnh cải cách hành chính, áp dụng công nghệ thông tin và các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào việc thực hiện chính sách BHXH, BHTN trong thời gian qua tại Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh và cơ quan BHXH tỉnh được chú trọng, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng yêu cầu của đối tượng tham gia. Hiện nay, số giờ giao dịch giữa cơ quan BHXH với doanh nghiệp đã giảm xuống còn 45 giờ; 115 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực BHXH, BHTN được cắt giảm xuống còn 28 thủ tục hành chính.

- Đã tích cực thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Chất lượng cung cấp dịch vụ công trong việc lập, gửi hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử được nâng lên. Qua đó, góp phần tạo điều kiện thuận lợi và nâng cao sự hài lòng của các tổ chức, cá nhân tham gia vào hệ thống BHXH.

- Việc triển khai giao dịch điện tử về BHXH, BHTN theo Nghị định số 166/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ được tỉnh triển khai kịp thời. Đến nay, toàn tỉnh có 3.880 (đạt 99,5%) đơn vị sử dụng lao động thực hiện giao dịch điện tử; nhờ đó, đã rút ngắn thời gian giao dịch hồ sơ, tiết kiệm thời gian, chi phí của tổ

chức, cá nhân tham gia. Triển khai thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, góp phần tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong giao dịch với cơ quan BHXH, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý BHXH.

- Đã hướng dẫn các đơn vị sử dụng lao động và người dân kê khai số căn cước công dân/định danh cá nhân khi nộp hồ sơ tham gia BHXH, BHYT để hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về BHXH và xác thực với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Tính đến ngày 31/12/2022, có 1.015.043 (chiếm tỷ lệ 88%) người đang tham gia BHXH, BHYT được đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; có trên 45.732 lượt tra cứu, trong đó, có 28.899 lượt tra cứu thông tin căn cước công dân có gắn chip để thay thế thẻ BHYT khi đi khám bệnh tại 184/206 cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Đã triển khai hướng dẫn đơn vị và người lao động việc tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình từ tháng 7/2022; phối hợp thực hiện liên thông dữ liệu cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi trên hệ thống phần mềm liên thông dữ liệu qua trục của Bộ Tư pháp, bảo đảm quyền lợi cho trẻ em (*trong năm 2022 đã cấp 15.610 thẻ BHYT*).

- Khuyến khích người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp thất nghiệp nhận tiền qua tài khoản cá nhân, hạn chế sử dụng tiền mặt. Hiện nay, tỷ lệ sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt ở khu vực đô thị đạt tỷ lệ khá cao (*lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng đạt 55%; chế độ BHXH một lần đạt 85%; trợ cấp thất nghiệp đạt 99%*).

2.2. Nội dung cải cách số 5: Đẩy nhanh quá trình gia tăng số lao động tham gia BHXH trong khu vực phi chính thức

Tình hình phát triển doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 3/2023:

TT	Chỉ tiêu	Số lượng doanh nghiệp tư nhân thành lập mới giai đoạn 2018 - 3/2023	
		Số lượng doanh nghiệp	Số lao động
1	Năm 2018	786	18.856
2	Năm 2019	856	9.156
3	Năm 2020	716	9.665
4	Năm 2021	579	6.211
5	Năm 2022	740	6.902
6	Quý I/2023	173	1.104
Tổng cộng:		3.850	51.894

3. Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

3.1. Về lãnh đạo, chỉ đạo công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chính sách BHXH

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chính sách BHXH được tăng cường, góp phần đưa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về BHXH ngày càng đi sâu vào đời sống của Nhân dân.

- Hằng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật BHXH bằng nhiều hình thức phù hợp để các chính sách BHXH đến được với tất cả các đối tượng, người dân; qua đó, góp phần nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, người dân về tính nhân văn, lợi ích, ý nghĩa của chính sách BHXH đối với việc ổn định kinh tế - xã hội và bảo đảm an sinh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương, ổn định cuộc sống của người, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân, xã hội.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã phối hợp với BHXH tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền về BHXH, BHYT¹; đồng thời, chỉ đạo ban tuyên giáo các huyện ủy, thị ủy, thành ủy chủ động phối hợp với cơ quan BHXH cùng cấp đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cải cách chính sách BHXH đến các tầng lớp nhân dân. Tổ chức định hướng tuyên truyền tại các hội nghị tuyên truyền, đối thoại phổ biến chính sách BHXH tự nguyện, BHYT; hội nghị trực tiếp báo chí khoa giáo, giao ban báo chí, báo cáo viên hàng tháng. Đăng tin, bài viết tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh, Bản tin Thông báo nội bộ dùng cho sinh hoạt của các chi bộ trong tỉnh, ... Phối hợp biên tập và phát hành 4.500 bản phụ trang tuyên truyền về những nội dung liên quan đến cải cách chính sách BHXH gửi đến các chi bộ, đảng bộ, tổ chức cơ sở đảng để tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân các địa phương.

- Từ năm 2018 đến nay, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổ chức 19 hội thảo, hội nghị tập huấn, quán triệt, triển khai Nghị quyết số 28-NQ/TW và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan đến chính sách BHXH cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, chủ sử dụng lao động và đại diện người sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh với 1.500 - 2.000 lượt người tham dự/năm; phối hợp với Trường Chính trị tỉnh tổ chức quán triệt, tuyên truyền cho các lớp bồi dưỡng, học tập lý luận chính trị trung cấp, sơ cấp tại trường.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, BHXH tỉnh, các sở, ngành liên quan, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai nội dung của Nghị quyết số 28-NQ/TW đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên, người lao động trong ngành, cơ quan, doanh nghiệp; phối hợp thông tin tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về BHXH bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng như: tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị chuyên đề, đối thoại chính sách, phát hành các ấn phẩm phụ trang, tờ gấp tuyên truyền cho “nhóm nòng cốt” và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

¹Đã ký kết Chương trình phối hợp số 1811/CTPH/BHXH-BTGTU ngày 07/9/2015; Năm 2022, 02 cơ quan tiếp tục phối hợp ký kết Quy chế số 3734/QCPH-BTGTU-BHXH ngày 05/10/2022 về phối hợp tuyên truyền, thực hiện chính sách, pháp luật BHXH, BHYT giai đoạn 2022 - 2025; xây dựng kế hoạch tuyên truyền hằng năm.

- BHXH tỉnh phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, sở, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền Nghị quyết số 28-NQ/TW cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức tuyên truyền cho “nhóm nòng cốt” tại các địa phương; lồng ghép tuyên truyền Nghị quyết số 28-NQ/TW tại Hội nghị tuyên truyền về chính sách BHXH, BHYT cho cán bộ truyền thông cấp cơ sở do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức tại Quảng Ngãi; tổ chức hội nghị gặp mặt, đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư; tuyên truyền, phổ biến, tư vấn, giải đáp thắc mắc về các chính sách BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động tại các doanh nghiệp và người dân tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

- Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh lồng ghép tuyên truyền Nghị quyết số 28-NQ/TW trong Hội thi “Phụ nữ Quảng Ngãi với chính sách BHXH, BHYT” bằng hình thức sân khấu hóa và tuyên truyền thông qua các chương trình, hoạt động khác của Hội.

- Các cơ quan truyền thông, báo chí của tỉnh và Trung ương thường trú trên địa bàn tỉnh thực hiện các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền một số nội dung của Nghị quyết số 28-NQ/TW như: Các chỉ tiêu cụ thể, giải pháp phát triển đối tượng tham gia BHXH, công tác cải cách hành chính trong thực hiện chính sách BHXH,...

3.2. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về BHXH

3.2.1. Sự phối hợp của địa phương với các cấp, các ngành trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chính sách BHXH

- Năm 2021, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với BHXH tỉnh chủ động đề xuất, tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 22/9/2021 về tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh. Đây là văn bản chỉ đạo quan trọng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện chính sách BHXH trong hệ thống chính trị trong tỉnh.

- Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo ngành Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu, hướng dẫn các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cải cách chính sách BHXH, về thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, về chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH; về vấn đề nợ đọng BHXH và phát triển số người tham gia BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh; đồng thời, thường xuyên tổng hợp báo cáo các cơ quan theo thẩm quyền đúng quy định.

- Hiện nay, từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn đều đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện chính sách BHXH, BHYT trong toàn tỉnh.

- Hầu hết các cơ quan, đơn vị, địa phương đã triển khai việc ký kết quy chế, chương trình, kế hoạch phối hợp thực hiện chính sách BHXH, BHYT như: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê tỉnh xác định lực lượng lao động trên địa bàn tỉnh; phối hợp với BHXH tỉnh tham

muu UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh giao chỉ tiêu phát triển người tham gia BHXH, BHYT trong chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm; phối hợp với BHXH tỉnh, Sở Y tế, Sở Tài chính tham mưu đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh hỗ trợ thêm mức đóng cho người tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn tỉnh. BHXH tỉnh phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Thuế, Liên đoàn Lao động tỉnh và Bưu điện tỉnh rà soát các đơn vị, tổ chức có thu nhập đăng ký mã số thuế để phân loại, rà soát các đơn vị chưa đăng ký tham gia BHXH và yêu cầu đơn vị doanh nghiệp tham gia cho người lao động.

3.2.2. Sự phối hợp của địa phương với các cấp, các ngành trong công tác tuân thủ pháp luật; thanh tra, kiểm tra, giám sát về chấp hành pháp luật về BHXH

Hằng năm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, BHXH tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch và phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về lao động, BHXH, BHYT, BHTN tại các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn để kịp thời phát hiện và chấn chỉnh tình trạng trốn đóng, nợ đọng BHXH, BHTN. Trong 5 năm, các cơ quan đã tiến hành thanh tra, thanh tra đột xuất, kiểm tra chuyên ngành, kiểm tra việc chấp hành pháp luật BHXH tại trên 1.000 lượt doanh nghiệp, người sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh. Qua các đợt thanh tra, kiểm tra, đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót, xử lý những sai phạm trong chấp hành pháp luật BHXH, BHYT, BHTN, góp phần trong việc thu hồi nợ đọng, tăng tính tuân thủ quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho người tham gia, thụ hưởng các chính sách, chế độ BHXH. Bên cạnh đó, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội còn tổ chức kiểm tra, giám sát công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động tiền lương, BHXH tại các huyện, thị xã, thành phố.

3.2.3. Tình hình thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH tại địa phương

Qua 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ngành liên quan trong việc tham mưu, triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, công tác phát triển số người tham gia BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Số lượng người tham gia BHXH, BHYT, BHTN hằng năm đều tăng lên. Cụ thể:

* Tính đến ngày 31/12/2022, toàn tỉnh có 139.781 người tham gia BHXH, tăng 40.337 người (tỷ lệ 40,56%) so với cuối năm 2018. Trong đó:

- Số người tham gia BHXH bắt buộc là 124.689 người, tăng 27.555 người (tỷ lệ 28,37%) so với cuối năm 2018.

- Số người tham gia BHXH tự nguyện là 15.092 người, tăng 12.782 người (tỷ lệ 553,33%) so với cuối năm 2018, trong đó, đa số là nông dân và lao động khu vực phi chính thức.

- Số người tham gia BHTN: 113.977, tăng 29.176 người (tỷ lệ 34,41%) so với cuối năm 2018.

* Tỷ lệ người lao động tham gia BHXH, BHTN so với lực lượng lao động trong độ tuổi đến thời điểm cuối năm 2022:

- Tỷ lệ người lao động tham gia BHXH (bắt buộc và tự nguyện) so với lực lượng lao động trong độ tuổi: 21%. Trong đó, nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia BHXH tự nguyện so với lực lượng lao động trong độ tuổi là 2,25%.

- Tỷ lệ lao động tham gia BHTN so với lực lượng lao động trong độ tuổi là 17%.

Các địa phương, cơ quan Thuế, Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp Quảng Ngãi và các cơ quan liên quan đã phối hợp triển khai nhiều giải pháp phát triển đối tượng tham gia BHXH như: Rà soát, phân tích dữ liệu để xác định số đơn vị, lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc; đánh giá, xác định chỉ tiêu phát triển số người tham gia BHXH, BHYT, BHTN từng cơ quan, đơn vị; nắm bắt tình hình hoạt động của các đơn vị, doanh nghiệp để kịp thời phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN; mở rộng hệ thống, mạng lưới các Tổ chức dịch vụ thu BHXH, BHYT, phát triển nhân viên Tổ chức dịch vụ thu đến từng xã, phường, thị trấn, từng thôn, tổ dân phố tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận và tham gia.

3.2.4. Công tác phối hợp, chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu có liên quan nhằm quản lý đối tượng tham gia BHXH và thực thi chính sách BHXH tại địa phương

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế, BHXH tỉnh đã phối hợp triển khai, kết nối thông tin, dữ liệu có liên quan nhằm phát triển và quản lý đối tượng tham gia BHXH, khai thác sử dụng thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý doanh nghiệp, người lao động, liên kết, rà soát, cập nhật danh sách các đơn vị, doanh nghiệp đang hoạt động nhưng chưa tham gia BHXH, tổ chức đánh giá để phục vụ xây dựng các kế hoạch hỗ trợ, phát triển thị trường lao động, phát triển đối tượng tham gia BHXH.

- Cơ quan BHXH tỉnh đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật mã định danh để liên thông văn bản trên Trục liên thông văn bản quốc gia. Phối hợp các đơn vị liên quan trong vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, chia sẻ dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm qua trục NGSP (*là hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương*) cho Sở Y tế và Sở Thông tin và Truyền thông, hỗ trợ cung cấp danh sách người lao động ngoài tỉnh đang tham gia BHXH, BHYT, BHTN tại Quảng Ngãi cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để phục vụ công tác phòng, chống dịch và hỗ trợ giải quyết việc làm cho người lao động. Rà soát, bổ sung và hoàn thiện Hệ thống tổng hợp và phân tích dữ liệu tập trung ngành BHXH (Datawarehouse-DWH) phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và các hoạt động nghiệp vụ để đáp ứng việc khai thác dữ liệu phục vụ các hệ thống hoạch định thông tin Chính phủ về an sinh xã hội.

3.3. Về vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng, vai trò của nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương

- Các cấp ủy đảng tại địa phương đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo trong việc hoạch định chính sách và tổ chức thực hiện chính sách BHXH, phát triển đối tượng tham gia BHXH và tuân thủ các quy định của pháp luật về BHXH.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân đã thực hiện việc giám sát, phản biện xã hội các vấn đề liên quan thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH. Phối hợp tổ chức hơn 100 hội nghị tuyên truyền, vận động khoảng 10.000 người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT tại các địa phương; đồng thời, hướng dẫn cài đặt ứng dụng VssID - BHXH số cho hội viên, đoàn viên và người dân, góp phần nâng cao tỷ lệ người tham gia và lan tỏa chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Bộ luật Lao động, Luật An toàn vệ sinh lao động, Luật BHXH, Luật Bảo hiểm y tế cho hơn 1.500 đoàn viên, người lao động tại các doanh nghiệp dưới hình thức sân khấu hóa. Tổ chức tư vấn cho đoàn viên, người lao động về các chế độ, chính sách liên quan đến BHXH, BHYT, tổ chức giám sát trực tiếp về tình hình chấp hành pháp luật BHXH tại các doanh nghiệp.

4. Đánh giá chung

4.1. Kết quả đạt được

Qua 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, tỉnh Quảng Ngãi luôn nhận được sự quan tâm, hướng dẫn kịp thời của các bộ, ngành liên quan, cùng với sự lãnh đạo kịp thời của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của các cấp, các ngành, tổ chức chính trị - xã hội, sự đồng thuận của Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện chính sách BHXH, BHYT. Đặc biệt, với việc ban hành Kế hoạch số 157-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 137/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, Chỉ thị số 12-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 10/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH và các văn bản chỉ đạo liên quan khác, đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT cấp tỉnh, huyện, xã được thành lập và triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao... góp phần tác động tích cực đến việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 28-NQ/TW đã đề ra, nhất là việc phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT. Cơ quan BHXH từ cấp tỉnh đến cấp huyện từng bước được kiện toàn, đổi mới, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ, phát huy được vai trò, tính hiệu quả trong xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách và quản lý quỹ BHXH, BHYT.

4.2. Hạn chế và nguyên nhân

4.2.1. Hạn chế

- Công tác phổ biến, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW có lúc, có nơi chưa thường xuyên và sâu rộng.

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, cơ sở chưa quan tâm đúng mức việc lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách về BHXH, BHTN.

- Tỷ lệ tham gia BHXH, BHTN so với lực lượng lao động trên địa bàn tỉnh vẫn còn thấp so với mặt bằng chung của cả nước. Việc xác định đối tượng thuộc diện tham gia BHXH trong lực lượng lao động tại địa phương còn gặp nhiều khó khăn, nhất là người lao động có đăng ký hộ khẩu tại địa phương nhưng di chuyển đi địa phương khác.

4.2.2. Nguyên nhân

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều doanh nghiệp, dẫn đến việc cắt giảm lao động, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, thu hẹp sản xuất,... đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác phát triển đối tượng tham gia, công tác thu và giải quyết tình hình nợ đọng BHXH, BHYT, BHTN. Số doanh nghiệp giải thể, phá sản, ngừng hoạt động có chiều hướng gia tăng gây khó khăn cho việc xử lý nợ đọng BHXH, BHYT kéo dài.

- Số người tham gia BHXH tự nguyện giảm đáng kể do ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh, đời sống, kinh tế của người dân gặp nhiều khó khăn và do việc tăng mức đóng BHXH tự nguyện theo mức tăng chuẩn hộ nghèo.

Phần thứ hai

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

NHẪM HOÀN THÀNH MỤC TIÊU NGHỊ QUYẾT SỐ 28-NQ/TW

I. Dự báo và bối cảnh kinh tế - xã hội trong thời gian tới

- Bối cảnh thế giới và trong nước đã và đang tạo ra không ít cơ hội và nhiều thách thức cho sự phát triển của tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian đến với các vấn đề toàn cầu như: Bảo vệ hòa bình, an ninh con người, thiên tai, dịch bệnh, an ninh xã hội và an ninh phi truyền thống, nhất là an ninh mạng, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, ô nhiễm môi trường,... tiếp tục diễn biến phức tạp.

- Nước ta nói chung, tỉnh Quảng Ngãi nói riêng tiếp tục hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Sự phát triển của khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang làm giảm vị thế của các nền kinh tế dựa vào tài nguyên khoáng sản hay dựa vào lao động. Điều này đặt ra những thách thức lớn cho tỉnh, nếu không bắt nhịp với những đổi mới trong khoa học, công nghệ và cách mạng số, tỉnh có nguy cơ tụt hậu, năng suất và chất lượng sản phẩm khó cạnh tranh được với các sản phẩm trong nước và quốc tế. Yêu cầu đặt ra là phải nắm bắt các cơ hội do cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại, trong đó cần ưu tiên cho phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ để đi cùng với tiến trình chuyển đổi số quốc gia, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Song song với việc phát triển kinh tế, vấn đề bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân cũng phải được quan tâm hơn, trong đó, công tác BHXH được xem là một trong những nhiệm vụ quan trọng của việc thực hiện chính sách an sinh xã hội.

II. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, Kế hoạch số 157-KH/TU, Chỉ thị số 12-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và các chương trình, kế hoạch, đề án liên quan BHXH, BHYT đến toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa về nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội đối với công tác cải cách chính sách BHXH. Hằng năm, đưa các chỉ tiêu, mục tiêu cụ thể về BHXH, BHYT vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, đơn vị và xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm của công tác an sinh xã hội theo nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp.

2. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng đến các tầng lớp nhân dân, người lao động, nhất là phổ biến sâu rộng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước về mức đóng BHXH tự nguyện, BHYT cho các đối tượng chính sách, người có công cách mạng, người nghèo, nông dân, đồng bào dân tộc thiểu số... Phát huy hiệu quả việc tuyên truyền trực quan, lưu động, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin, báo chí của tỉnh và Trung ương trên địa bàn, tuyên truyền trên hệ thống đài, trạm truyền thanh ở các địa phương, cơ sở... Kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, các đơn vị, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có thành tích tốt; đồng thời, đẩy mạnh việc phê phán các hành vi vi phạm chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT.

3. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành với cơ quan BHXH trong việc giải quyết các chế độ, chính sách BHXH, BHYT, nhất là sự phối hợp, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước về lao động, tiền lương, BHXH, kế hoạch và đầu tư, tài chính, thuế, thống kê với cơ quan BHXH tại địa phương trong việc phát triển các đối tượng tham gia; quản lý, thực hiện chế độ, chính sách BHXH, BHYT, đảm bảo nguyên tắc đóng - hưởng. Quản lý, sử dụng có hiệu quả, đảm bảo cân đối thu, chi quỹ BHXH, BHYT theo quy định của pháp luật. Cục Thuế phối hợp cơ quan BHXH xử lý tiền nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN của các đơn vị, doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị tạm dừng hoạt động sản xuất kinh doanh, giải thể, phá sản... nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

4. Đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống BHXH theo hướng phục vụ chi trả nhanh chóng, kịp thời, công khai, minh bạch, đảm bảo quyền lợi cho các đối tượng tham gia và thụ hưởng. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực chuyên môn và tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành BHXH các cấp, nhất là những người trực tiếp tiếp xúc, giải quyết công việc với tổ chức, doanh nghiệp, người lao động và Nhân dân.

5. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý nghiệp vụ BHXH, BHYT. Xây dựng, hoàn thiện và triển khai có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung, hệ thống tương tác đa phương tiện với người dân và doanh nghiệp, giao dịch điện tử; mở rộng và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tích hợp kết nối liên thông để cung cấp các dịch vụ công thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành BHXH trên Cổng dịch vụ công Quốc gia theo lộ trình; đẩy mạnh việc chi trả lương hưu và trợ cấp BHXH, BHTN qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt; triển khai

cài đặt và hướng dẫn sử dụng ứng dụng VssID-BHXH số đến tất cả các cơ quan, đơn vị và người dân; quản lý, sử dụng văn bản điện tử trong hệ thống cơ quan BHXH và trên trực liên thông của Chính phủ, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người tham gia và thụ hưởng các chính sách BHXH, BHYT.

6. Tăng cường công tác hỗ trợ tư vấn giới thiệu việc làm và học nghề cho người thất nghiệp, chú trọng công tác thông tin thị trường lao động, tổ chức có hiệu quả các sàn giao dịch việc làm để người lao động thất nghiệp sớm có việc làm mới, có thu nhập, ổn định cuộc sống góp phần giải quyết tốt chính sách an sinh xã hội.

7. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT; kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi trốn đóng, nợ đọng BHXH, BHYT của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các hành vi tiêu cực khác có tác động bất lợi đến các đối tượng tham gia BHXH, BHYT.

Phần thứ ba

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với các bộ, ngành liên quan sớm ban hành quy định xử lý nợ BHXH, BHYT, BHTN đối với các doanh nghiệp đã ngừng hoạt động, giải thể, phá sản để kịp thời giải quyết chế độ BHXH, BHTN đối với người lao động.

- Tham mưu Chính phủ bổ sung thêm chính sách hưởng chế độ thai sản, ốm đau trong chính sách BHXH tự nguyện.

2. BHXH Việt Nam

Rà soát, đối chiếu dữ liệu đơn vị, người lao động quyết toán thuế thu nhập cá nhân do Tổng cục Thuế cung cấp với cơ sở dữ liệu cơ quan BHXH đang quản lý để phân loại, kết xuất vào mẫu biểu trong phần mềm cho địa phương triển khai thực hiện kịp thời, thuận lợi.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng,
- Văn phòng Trung ương,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Bộ Y tế, Bộ LĐ-TB và XH,
- BHXH Việt Nam,
- Thường trực HĐND, BCSD UBND tỉnh,
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- CVP, PCVP Tỉnh ủy, P.Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đinh Thị Hồng Minh